TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CẦN GIUỘC
TỈNH LONG AN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 01/2025/HSST
Ngày: 06-01-2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CẦN GIUỘC – TỈNH LONG AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Đức Bảo.

Hội thẩm nhân dân: Ông Võ Trường Tam .

Ông Đặng Văn Vững.

- Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Bà Huỳnh Thị Thanh Xuân – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cần Giuộc.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cần Giuộc: Bà Trần Tiến Diễm Hoa – Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 01 năm 2025 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cần Giuộc, tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 91/2024/TLST - HS ngày 18 tháng 12 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 93/2024/QĐXXST-HS, ngày 24 tháng 12 năm 2024, đối với bị cáo:

Họ và tên: **Đoàn Thanh T**, sinh ngày: 29/6/1995.

Tên gọi khác: P.

Nơi thường trú: ấp L, xã P, huyện C, tỉnh Long An; Trình độ học vấn: 10/12; Nghề nghiệp: công nhân; Dân tộc: Kinh; Giới tính: nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Đoàn Văn S và bà Nguyễn Thị V; Bản thân có vợ tên Nguyễn Thị Huỳnh N, có 01 con, sinh năm 2022; Tiền án – tiền sự: không; Nhân thân: Bản án số 86/2019/HSST, ngày 31/10/2019 của Tòa án nhân dân huyện Cần Giuộc, tỉnh Long An xử phạt 06 (sáu) tháng tù về tội *"Trộm cắp tài sản"*, chấp hành xong hình phạt tù ngày 13/12/2019 (đã xóa án tích). Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 27/8/2024 cho đến nay, có mặt tại phiên tòa.

Bị hại: Trần Vĩnh P1, sinh năm: 2003 (vắng mặt).

Cư trú: ấp T, xã T, huyện C, tỉnh Long An.

Người làm chứng:

1/ Ngô Hoàng P2, sinh ngày: 28/7/2009 (vắng mặt).

Người đại diện theo pháp luật: Ngô Đình P3, sinh năm: 1981 – Là Cha.

Cư trú: ấp T, xã P, huyện C, tỉnh Long An.

2/ Ngô Đình P3, sinh năm: 1981 (vắng mặt).

Cư trú: ấp T, xã P, huyện C, tỉnh Long An.

3/ Nguyễn Thanh P4, sinh năm: 1983 (vắng mặt).

Cư trú: ấp M, xã P, huyện C, tỉnh Long An.

4/ Lê Văn Ngọc K, sinh năm: 2002 (vắng mặt).

Cư trú: ấp L, xã P, huyện C, tỉnh Long An.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và qua quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 10 giờ 30 phút ngày 09/7/2024, Đoàn Thanh T điều khiển xe mô tô hiệu Wave màu xanh, biển số: 62M1-185.00 chở theo Ngô Hoàng P2, sinh ngày: 28/7/2009 trên đường tỉnh 826C thuộc ấp L, xã P, huyện C. Trên đường đi, T nhìn thấy Trần Vĩnh P1 đang điều khiển xe mô tô hiệu Honda Blade, màu đỏ - đen, biển số: 62M1-353.77 đang lưu thông theo chiều ngược lại. Do P1 đang nợ tiền T nên T liền quay đầu xe đuổi theo P1. Khi chạy được khoảng 50m thì T đã chặn và áp sát xe của P1 vào lề đường rồi T bước xuống xe, đi đến phía bên vai trái của P1. T dùng tay phải kéo cổ của P1 và doạ nạt đòi tiền. Khi P1 nói: "Em không có tiền, từ từ em trả" thì T dùng tay trái đánh liên tiếp 02 (hai) cái vào đầu của P1. Lúc này, P1 liền rút chìa khóa xe cất vào túi quần. T kêu P2 đưa cây vít cán dài khoảng 10cm, mũi vít bằng kim loại màu bạc đường kính khoảng 0,5cm, dài khoảng 15cm, mũi dẹp nhọn do T gát ở baga xe. T cầm cây vít kè vào người P1 và hăm dọa buộc P1 đi cùng T đến cửa hàng để cầm xe trả nợ cho T. T leo lên yên xe sau của P1 và dùng tay phải cầm cây vít kê ngang hông phải của P1, chỉ đường cho P1 điều khiển xe đến Cửa hàng xe gắn máy "Cậu Út N1" tại ấp L, xã P, huyện C do anh Nguyễn Thanh P4 làm chủ, còn P2 điều khiển xe mô tô chạy theo sau. Khi đến nơi, P1 dừng xe lại, bước xuống xe còn T rút chìa khóa xe cất giữ. Tại đây, T gặng hỏi P1 lý do P1 không trả tiền và dùng chân phải đá 01 (một) cái vào vùng bụng của P1, doạ nạt buộc P1 phải cầm xe. Do anh P4, chủ cửa hàng xe máy không đồng ý cầm xe nên T xin anh P4 một tờ giấy tay mua bán xe và buộc P1 ký tên vào và nói khi nào P1 có tiền thì đến gặp T để chuộc xe về. Sau đó, T điều khiển xe mô tô của P1 về nhà trọ ở khu phố H, thị trấn C, huyện C, còn P2 điều khiển xe mô tô Wave, biển số: 62M1-185.00 về nhà và kể cho cha ruột là Ngô Đình P3 biết sự việc. Đến chiều cùng ngày, anh P3 gọi cho T để khuyên T trả xe cho P1, nên T nhờ anh P3 đến Đình Cầu L thuộc khu phố P, thị trấn C, huyện C để mang xe trả lại cho P1. Sau đó, T

nhờ đối tượng Q điều khiển xe đến điểm hẹn để giao cho anh P3. Đến ngày 27/8/2024, T đến Cơ quan cảnh sát điều tra đầu thú về hành vi phạm tội của mình.

Tại Kết luận định giá tài sản số: 36/KL-HĐĐGTS, ngày 22/7/2024 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện C, xác định: 01 (một) xe mô tô hiệu Honda Blade, màu đỏ-đen, biển số: 62M1-353.77, số máy: JA36E0165624, số khung: 3617EY104089, trị giá 7.500.000 đồng (bảy triệu năm trăm ngàn đồng).

Tại bản cáo trạng số 03/CT-VKSCG, ngày 16/12/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Cần Giuộc truy tố bị cáo về tội *"Cưỡng đoạt tài sản"* theo khoản 1 Điều 170 Bộ luật hình sự.

Kiểm sát viên giữ quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo tội *"Cưỡng đoạt tài sản"* và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng khoản 1 Điều 170; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 50 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Đoàn Thanh T từ 01 (một) năm đến 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù.

Đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo theo quy định tại khoản 5 Điều 170 Bộ luật hình sự.

Về vật chứng: Cơ quan công an đã tạm giữ và hoàn trả cho bị hại Trần Vĩnh P1 01 (một) xe mô tô biển số: 62M1-353.77 và Ngô Đình P3 01 (một) xe mô tô biển số: 62M1-185.00, là phù hợp. Đối với một cây vít không thu hồi được, đề nghị không xem xét.

Về trách nhiệm dân sự: bị hại anh P1 đã nhận lại tài sản bị chiếm đoạt, không yêu cầu, nên đề nghị không xem xét.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận.

Bị cáo nói lời sau cùng xin xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện C, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Cần Giuộc, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã được thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục, quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết

định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Giữa bị cáo T và anh Trần Vĩnh P1 có mâu thuẫn về tiền bạc nên vào khoảng 10 giờ 30 phút ngày 09/7/2024, bị cáo T phát hiện P1 đang điều khiển xe mô tô hiệu Honda Blade, màu đỏ - đen, biển số: 62M1-353.77, nên T chặn xe của P1 lại và có hành vi và doạ nạt đòi tiền và dùng cây vít cán dài khoảng 10cm, mũi vít bằng kim loại màu bạc đường kính khoảng 0,5cm, dài khoảng 15cm, mũi dẹp nhọn kè vào người P1 và hăm dọa buộc P1 đi cùng T đến cửa hàng để cầm xe trả nợ cho T. Sau đó tại Cửa hàng X "Cậu Út Nguyễn", do chủ cửa hàng không nhận cầm xe, nên bị cáo T có hành vi đe doạ, uy hiếp tinh thần để buộc anh P1 ký vào giấy mua bán xe mô tô và bị cáo có nói khi nào P1 có tiền thì đến gặp bị cáo để chuộc xe về. Hành vi trên của bị cáo T không cấu thành tội *"Cướp tài sản"* vì bị cáo không có ý định chiếm đoạt xe mô tô mà chỉ có ý định dọa nạt buộc P1 phải cầm xe lấy tiến trả cho bị cáo, sau đó do không cầm được xe mô tô, nên bị cáo T buộc P1 viết giấy tay bán xe, nhưng có nói với anh P1 là khi nào có tiền thì trả cho bị cáo và lầy xe về. Đến chiều cùng ngày, bị cáo T tự nguyện nhờ anh Ngô Đình P3 mang xe trả lại cho anh P1. Theo Kết luận định giá tài sản số 36/KL-HĐĐGTS, ngày 22/7/2024 kết luận giá trị tài sản bị cáo chiếm đoạt trị giá: 7.500.000 đồng. Do đó hành vi trên của bị cáo đã cấu thành tội *"Cưỡng đoạt tài sản"* tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 170 Bộ luật hình sự.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo được thực hiện với lỗi cố ý trực tiếp, là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của người khác được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự an toàn xã hội, gây mất an ninh trị an tại địa phương. Bị cáo nhận thức được hành vi đe dọa, nhằm uy hiếp tinh thần của người khác để cưỡng đoạt tài sản là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện tội phạm.

[4] Xét về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự đối với bị cáo theo quy định tại Điều 52 Bộ luật hình sự: không.

[5] Xét về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo: bị cáo đã tự nguyện bồi thường thiệt hại cho bị hại số tiền 6.000.000 đồng, phạm tội nhưng thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, là tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Ngoài ra bị cáo đã tự nguyện trả lại tài sản, tự nguyện đến Cơ quan công an đầu thú và bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, nên bị cáo còn được hưởng các tình tiết giảm nhẹ khác theo quy định tại khoản 2 Điều 51 Bô luật hình sự.

[6] Xét về nhân thân: theo Bản án số 86/2019/HSST, ngày 31/10/2019 của Tòa án nhân dân huyện Cần Giuộc, tỉnh Long An đã xử phạt bị cáo T 06 (sáu) tháng tù về tội *"Trộm cắp tài sản"*, chấp hành xong hình phạt tù ngày 13/12/2019 (đã xóa

án tích). Do đó, xét thấy cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian, mới có thể giáo dục, cải tạo bị cáo trở thành người có ích cho xã hội. Xét thấy áp dụng hình phạt tù đối với bị cáo cũng đủ răn đe, nên không cần thiết áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo theo quy định tại khoản 5 Điều 170 Bộ luật hình sự.

[7] Đối với việc bị cáo T có hành vi dùng tay, chân đánh vào đầu, bụng của bị hại nhưng không gây thương tích, bị hại cũng không yêu cầu xử lý nên không xem xét. Đối với Ngô Hoàng P2, sinh ngày: 28/7/2009, là người đi cùng bị cáo T trong suốt thời gian thực hiện hành vi phạm tội và lấy cây vít có sẵn trên xe đưa cho T, nhưng P2 không biết mục đích T dùng cây vít để uy hiếp bị hại cũng như không biết mục đích cưỡng đoạt tài sản của T, nên không xem xét xử lý. Đối với Ngô Đình P3 và đối tượng tên Q là người được bị cáo T nhờ trả xe cho bị hại. Sau khi được T nhờ, Q đã giao xe cho anh P3, đồng thời, ngày 12/7/2024, anh P3 đã chủ động đến Cơ quan công an giao nộp xe mô tô biển số: 62M1-353.77, là tang vật của vụ án nên không xem xét xử lý hành vi *"Không tố giác tội phạm"*.

[8] Về vật chứng: đối với 01 (một) xe mô tô biển số: 62M1-353.77, loại xe Honda Blade màu đỏ-đen, đã qua sử dụng, Cơ quan cảnh sát điều tra đã tạm giữ và hoàn trả cho Trần Vĩnh P1 và 01 (một) xe mô tô biển số: 62M1-185.00, loại xe Honda Wave màu xanh-đen, đã qua sử dụng, Cơ quan cảnh sát điều tra đã tạm giữ và hoàn trả cho Ngô Đình P3, là phù hợp. Đối với một cây vít của bị cáo, theo bị cáo khai là đã vứt bỏ, không thu hồi được, nên không xem xét.

[8] Trách nhiệm dân sự: tại phiên tòa, bị hại Trần Vĩnh P1 vắng mặt, nhưng theo hồ sơ *(bút lục số 103 và 109 – 110)* thể hiện đã nhận lại tài sản bị chiếm đoạt cùng số tiền 6.000.000 đồng và không yêu cầu, nên không xem xét.

[9] Về án phí: bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố bị cáo Đoàn Thanh T phạm tội *"Cưỡng đoạt tài sản"*.

Căn cứ khoản 1 Điều 170; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 50 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Đoàn Thanh T 01 (một) năm tù. Thời hạn tù được tính từ ngày 27/8/2024.

Căn cứ Điều 329 Bộ luật tố tụng hình sự tiếp tục tạm giam bị cáo 45 ngày kể từ ngày tuyên án (06/01/2025) để đảm bảo việc kháng cáo, kháng nghị và thi hành án.

Về án phí: bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử sơ thẩm công khai báo cho bị cáo có mặt biết được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

NGUYỄN ĐỨC BẢO

Nơi nhận:
-*TAND tỉnh Long An;*
-*VKSND huyện Cần Giuộc;*
-*CA huyện Cần Giuộc;*
-*THA huyện Cần Giuộc;*
-*Bị cáo;*
-*Lưu hồ sơ;*
-*Lưu án văn.*